

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: **Kế Toán – Tài Chính**

Bộ môn: **Kiểm toán**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Kế toán quản trị**
- Tiếng Anh: **Management Accounting**

Mã học phần: **AUD349**

Số tín chỉ: **3(3-0)**

Đào tạo trình độ: **Đại học**

Học phần tiên quyết: **Nguyên lý kế toán**

2. Thông tin về giảng viên:

Họ và tên: **Nguyễn Thành Cường**

Chức danh, học hàm, học vị: **Tiến sĩ, GVC**

Điện thoại: 0913.482890

Email: Cuongnt@ntu.edu.vn

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên: không

Địa điểm, lịch tiếp SV: Chiều thứ 3 tại Văn phòng Trưởng Khoa KT-TC.

3. Mô tả tóm tắt học phần:

Trang bị những kiến thức và kỹ năng để tạo ra thông tin hữu ích cung cấp cho nhà quản trị doanh nghiệp, bao gồm: Phân tích mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận; Lập báo cáo bộ phận; Lập dự toán sản xuất kinh doanh; Định giá sản phẩm; Ứng dụng thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh ngắn hạn.

4. Mục tiêu:

Giúp cho sinh viên có đủ các kiến thức và kỹ năng cần thiết về kế toán quản trị để phục vụ hiệu quả cho nghề nghiệp sau này đồng thời có thể tiếp tục học chuyên ngành Kế toán và các chuyên ngành khác ở bậc đào tạo cao hơn.

5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Phân biệt được sự khác nhau giữa Kế toán tài chính và Kế toán quản trị.
- b) Áp dụng phân tích CVP vào tình huống cụ thể.
- c) Lập và phân tích được các báo cáo bộ phận.
- d) Lập được các bảng dự toán sản xuất kinh doanh.
- e) Áp dụng các phương pháp định giá và ra quyết định về giá.
- f) Vận dụng mô hình thông tin thích hợp để ra quyết định kinh doanh ngắn hạn.

6. Kế hoạch dạy học:

| <i>STT</i> | <i>Chương/Chủ đề</i> | <i>Nhằm đạt KQHT</i> | <i>Số tiết</i> | <i>Phương pháp dạy – học</i> | <i>Chuẩn bị của người học</i> |
|------------|--|----------------------|----------------|------------------------------|--|
| 1 | Bản chất của Kế toán quản trị | | 2 | Nêu vấn đề | SV đọc chủ đề 1 trong bài giảng và trả lời các câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra trong phần bài tập |
| 1.1 | Khái niệm, bản chất và vai trò của Kế toán quản trị | a | | | |
| 1.2 | Sự khác nhau giữa KTTC và KTQT | a | | | |
| 1.3 | Tổ chức KTQT trong doanh nghiệp | a | | | |
| 2 | Phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận (CVP) | | 12 | Nêu vấn đề | Đọc chủ đề 2 trong bài giảng và trả lời các câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra trong phần bài tập. |
| 2.1 | Một số khái niệm cơ bản sử dụng trong phân tích CVP | b | | | |
| 2.2 | Phân tích điểm hòa vốn | b | | | |
| 2.3 | Những điểm hạn chế khi phân tích CVP | b | | | |
| 3 | Báo cáo bộ phận | | 5 | Nêu vấn đề | Đọc chủ đề 3 trong bài giảng và trả lời các câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra trong phần bài tập. |
| 3.1 | Lập báo cáo bộ phận | c | | | |
| 3.2 | Phân tích báo cáo bộ phận | c | | | |
| 4 | Dự toán sản xuất kinh doanh | | 12 | Nêu vấn đề | Đọc chủ đề 4 trong bài giảng và trả lời các câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra trong phần bài tập. |
| 4.1 | Khái quát về dự toán | d | | | |
| 4.2 | Định mức chi phí | d | | | |
| 4.3 | Phương pháp lập dự toán | d | | | |
| 5 | Định giá bán sản phẩm | | 6 | Nêu vấn đề | Đọc chủ đề 5 trong bài giảng và trả lời các câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra trong phần bài tập. |
| 5.1 | Lý thuyết kinh tế vi mô trong định giá bán sản phẩm | e | | | |
| 5.2 | Định giá bán sản phẩm thông thường | e | | | |
| 5.3 | Định giá bán dịch vụ | e | | | |
| 5.4 | Định giá bán sản phẩm mới | e | | | |
| 6 | Thông tin thích hợp cho quyết định kinh doanh ngắn hạn | | 8 | Nêu vấn đề | Đọc chủ đề 6 trong bài giảng và trả lời các câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra trong phần bài tập. |
| 6.1 | Nhận diện thông tin thích hợp | f | | | |
| 6.2 | Ứng dụng thông tin thích hợp để ra quyết định kinh doanh ngắn hạn | f | | | |

7. Tài liệu dạy và học:

| STT | Tên tác giả | Tên tài liệu | Năm xuất bản | Nhà xuất bản | Địa chỉ khai thác tài liệu | Mục đích sử dụng | |
|-----|---|--|--------------|-----------------|----------------------------|------------------|-----------|
| | | | | | | Tài liệu chính | Tham khảo |
| 1 | Bộ môn Kiểm toán – Khoa KT-TC – ĐH Nha Trang | Bài giảng Kế toán quản trị | 2019 | | Thư viện số ĐHNT | x | |
| 2 | Phạm Văn Dược | Kế toán quản trị và phân tích kinh doanh | (Cập nhật) | NXB Thống kê | Thư viện | | x |
| 3 | ThS. Bùi Văn Trường | Kế toán quản trị | 2008 | NXB LĐ-XH | Thư viện | | x |
| 4 | TS. Đoàn Ngọc Quế ThS. Đào Tất Thắng TS. Lê Đình Trục | Kế toán quản trị | 2009 | NXB Lao động | Thư viện | | x |
| 5 | ThS. Trịnh Quốc Hùng | Kế toán quản trị | 2011 | NXB Phương Đông | | | x |

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- SV phải đọc tài liệu (bài giảng do Giảng viên biên soạn) trước khi lên lớp.
- Kiểm tra **không được sử dụng tài liệu**, thi được sử dụng tài liệu.
- Được cộng điểm kiểm tra nếu đi học, làm bài tập đầy đủ và tham gia sửa bài tập.

9. Đánh giá kết quả học tập:

9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):

| Lần kiểm tra | Tiết thứ | Hình thức kiểm tra | Chủ đề/Nội dung được kiểm tra | Nhằm đạt KQHT |
|--------------|----------|--------------------|-------------------------------|---------------|
| 1 | 20 | Viết | Chủ đề 2, 3 | b, c |
| 2 | 32 | Viết | Chủ đề 4 | d |

9.2 Thang điểm học phần:

| STT | Hình thức đánh giá | Nhằm đạt KQHT | Trọng số (%) |
|-----|--|------------------|--------------|
| 1 | Kiểm tra lần 1 | b, c | 20% |
| 2 | Kiểm tra lần 2 | d | 20% |
| 2 | Chuyên cần/thái độ | a, b, c, d, e, f | 10% |
| 3 | Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viêt - Đề mở: <input checked="" type="checkbox"/> Đề đóng: <input type="checkbox"/> | a, b, c, d, e, f | 50% |

Q.TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi họ tên)

GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi họ tên)

Nguyễn Tuấn

Nguyễn Thành Cường